TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 14-02-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Dương;

2. Bà Lê Thị Thanh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tống Văn C**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/11/1989, tại: Huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn B, sinh năm 1968 và con bà Mào Thị P, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào, bị xét xử tại Bản án số: 01/2014/HSST ngày 11/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 54 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án này của bị cáo đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/11/2022, tạm giam ngày 08/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Thúy An, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 29/11/2022, bị cáo Tống Văn C một mình đi bộ từ nhà đến bản T, xã M, huyện huyện M để tìm mua ma túy; khi đến đầu bản

Tà Hàng, xã M, huyện M, bị cáo gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng các mảnh nilon màu trắng, hồng và màu xanh với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Mua được Heroine bị cáo cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc nhằm mục đích để sử dụng, đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo bắt xe khách "L" biển kiểm soát 27F-000.00 để xuống Hưng Yên làm thuê. Đến 19 giờ 35 phút cùng ngày khi xe khách đi đến bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác theo Kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 01 gói nilon màu trắng bên trong có gói 02 gói Heroine. Vật chứng thu giữ có khối lượng là 7,32 gam Heroine, trích 0,18 gam gửi giám định (không hoàn lại mẫu vật), còn lại 7,14 gam Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1537/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Khối lượng vật chứng thu giữ của Tống Văn C là:7,32 gam; mẫu cục, bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Tống Văn C gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine)"*.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTG ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Tống Văn C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 7,14 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, tại bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, Công an bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của bị cáo Tống Văn C 02 gói Heroine có khối lượng 7,32 gam. Bị cáo mua Heroine với số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 11/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 54 tháng về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã thi hành xong bản án này và đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề

nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị đối với bị cáo: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 29/11/2022, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với một phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 7,14 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng, cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tống Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tống Văn C 05 (*năm*) năm 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy một phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín có chứa 7,14 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 01 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/02/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TTTGPL Nhà nước tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương